

KINH THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ
QUYÊN HẠ

Hán dịch: Đồi Đường, chùa Tổng Trì - Tam Tạng Sa Môn TRÍ THÔNG dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú đó thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cho đến cõi Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng chấn động theo 6 cách. Sắc Cứu Cánh Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên run rẩy chẳng an đều rất sợ hãi. Tất cả Quỷ ác đều kêu la lớn tiếng chịu khổ não lớn, bỏ chạy Đông Tây chẳng biết lối đi.

Khi ấy, **Hóa Thân** (Quán Thế Âm Bồ Tát) nói với các Đại chúng với các hàng Quỷ Thần ác rằng: “Nếu chẳng tùy thuận Chú của Ta mà làm điều trái ngược thì đầu sẽ bị phá nát thành nhiều phần”

Chú này hay nghiền nát các núi, làm cho biển lớn khô kiệt. Chú này hay nghiền nát quân A Tu La, ủng hộ các quốc thổ. Chú này hay tòi phục: tất cả các Quỷ thần ác, tất cả các bệnh, tất cả sự độc ác, tất cả người ác. Chú này hay tòi phá 33 cõi Trời đều khiến hàng phục.

Nếu kẻ trai lành có khả năng tụng trì chú này thì người ấy có uy lực chẳng thể nói hết. Chú này hay khiến cho người tụng trì được hào phú tự tại, cũng hay khiến cho quốc vương yêu nhớ cả đời, việc mong cầu xứng ý thấy đều được mãn túc.

Nếu muốn hàng phục loài Ma oán nên thiêu đốt **Cầu La Hương**, tụng **Thần Chú** của của Ta 21 biến.

Nếu muốn khiến cho tất cả mọi người yêu mến mình, chú vào cành Dương liễu 21 biến, ngâm trong miệng liền được yêu kính.

Nếu muốn khiến cho tự thân được biện tài, Trí Tuệ. Chú vào Xương Bò 1.008 biến, xoa ở trên trái tim liền được biện tài vô ngại.

Tác **Mẫu Đà La Ni Tâm Ấn**.

Thứ mười ba: **Biện Tài Vô Ngại An Chú**

Đề 2 tay cùng chung lưng rồi chấp lại, duỗi ngón cái hướng về phía trước.

Ấn này hay hộ mình hộ người. Cần phải Kết Giới tùy theo chôn đi đến (du phương) hoặc chú vào nước sạch hoặc chú vào tro sạch, đều chú 7 biến. Ở ngay trú xứ dùng tay bụm nước, bụm tro. Trước tiên rưới vãi ngay thân mình, sau đó hướng về bốn phương bốn góc như Pháp tán rải.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị các chúng Quỷ ác, Võng Lượng Tà gây hại hoặc gây rối. Lấy cành Thạch lựu với cành Dương liễu, âm thầm tụng chú này rồi đánh nhẹ vào người bệnh thì không có bệnh nào không khỏi.

Chú là:

Nam mô Tát bà phật đà, đạt ma, tăng kỳ tỷ-gia.

Nam mô A lợi gia bà lô cát đế nhiếp phạt la tả, bồ đề tát đa bà tả.

Nam mô Bạt chiết la ba ni tả, bồ đề tát đa ba tả.

Đá diệt tha: Đồ tỷ, đồ tỷ ca gia – Đồ tỷ bà la xà bà la ni, Cấp bà ha

***)NAMO SARVA BUDDHA, DHARMA, SAṄGHEBHAYAḤ**

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA

NAMAḤ VAJRA-PĀṆĪYA BODHI-SATVĀYA

TADYATHĀ: DHUPE DHUPE KĀYA – DHUPE PRAJVALAṆI - SVĀHĀ

Chú Ân này hay giáng phục các Ngoại đạo Tà kiến.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện vào buổi sáng sớm. Một ngày ba Thời, mỗi thời đều tụng một biến, tức cùng với mọi thứ cúng dường 10 ức chư Phật không có sai khác, vĩnh viễn chẳng thọ thân nữ, sau khi chết xa lìa hẳn Tam đồ (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh) liền được vãng sinh về cõi Phật A Di Đà. Đức Như Lai trao tay, xoa đỉnh đầu: **“Người đừng có có sợ hãi, đến sinh vào nước của Ta thì thân này chẳng bị chết đột ngột, chẳng bị Quỷ thần được dịp thuận tiện hãm hại”**.

Thứ mười bốn: **Phá Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Diệt Tội Ân**

Đứng thẳng, hướng tay trái về phía trước giương cánh tay, hướng về phía trước bung mở thẳng 5 ngón. Tiếp theo, tay phải: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, nắm 4 ngón còn lại thành quyền đê trên lỗ tay trái, nên tụng **Thân Chú**, đưa ngón trở qua lại.

Ân này, một ngày kết riêng ba thời, một Thời tụng bảy biến, hay diệt năm tội nghịch, bốn tội nặng. Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ Bi liền hay thiêu đốt gốc rễ của tất cả tội. Sau khi thân này diệt liền được gặp Phật. Ở cõi Phật ấy được làm Chuyển Luân Thánh Vương, lại được Đà La Ni tên là **Vô Tận Tạng**, lại được Tam Muội tên là **Trí Đẳng**, lại được 28 loại tướng tốt của Thân. Thân này chẳng bị bệnh về mắt, lưỡi, tai, mũi ... cho đến tất cả bệnh tật trong thân thầy hay diệt trừ. Nếu có tội nghiệp lúc trước cũng được tiêu diệt.

Nếu gặp Trời hạn hán thời lấy hạt mè đen hòa với chất mỡ của hạt Tỳ Ma làm thành viên, chú 108 biến ném vào trong nước liền được trời mưa. Nếu mưa quá nhiều, lấy lúa gạo rang lên làm hoa, lấy chất mỡ của hạt Cà Độc Dược (Mạn Tinh Tử) hòa làm viên, chú 108 biến ném vào trong nước thì mưa liền ngưng.

Thứ mười lăm: **Giáng Phục Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Ma Oán Ân**

Đem năm ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải nắm chặt thành quyền rồi để dính trên đỉnh đầu. Tụng **Thân Chú** liền giáng phục được.

Nếu tác Pháp này, hướng về trước tháp Xá Lợi 29 ngày đêm lấy Bạch Đàn Hương làm bột xoa tô mặt đất tạo dựng Mạn Trà La. Trong đó rải mọi thứ hoa, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, tay bung lò hương thiêu đốt Trâm Thủy Hương. Ngồi hướng mặt về phương Đông, chú 1.008 biến. Đây là công năng tối sơ.

Lại lấy hạt cải, mè đen trộn lẫn nghiền thành bụi. Dùng 3 ngón tay nhúm lấy chút ít, chú vào một biến rồi quăng vào trong lửa. Như vậy 7 ngày, mỗi ngày tụng riêng 108 biến. Sau đó việc làm thầy đều thành tựu.

Thứ mười sáu: **Quảng Đại Vô Úy Ân**

Đứng thẳng, 2 chân song song nhau. Trước tiên, đem tay phải ngửa rũ cùi chỏ ở bộ vị cao nhất của đầu gối trái (?phải) . Tay trái cũng vậy.

Ở trước tháp Xá Lợi, tụng **Thân Chú** 108 biến liền được Vô Úy Thí nơi chúng sinh.

Lại lấy Hoè hương, hạt cải trắng, Xương Bò, Xả Đa Bà Lợi (tên thuốc của nước ngoài) . Đem nhóm vật này ném vào trong lửa thiêu đốt. Lúc đốt trong lửa nên ở trước tượng Phật hoặc ở nơi thanh tịnh tụng chú 32 biến, dùng hương hoa cúng dường thì Chú Pháp thầy đều thành tựu, bao nhiêu việc đã làm thầy đều được quả.

Nếu chú khác không ứng nghiệm. Dùng Chú này chú vào cũng đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mộng, tụng Chú này và tác Ân rồi ngủ, liền có giấc mộng, tùy theo chỗ muốn thấy đều được nhìn thấy

Nếu người không có phước, cầu gì cũng không được. Một ngày tụng ba biến Chú, mãi 7 ngày thì hết thấy sự mong cầu đều được thành tựu tất cả.

Bấy giờ, Bồ Tát ở Hải Hội trong cung của **Rồng Sa Kiệt La** (Sāgara Nāga: Hải Long) nói Pháp, nhìn thấy các chúng Rồng chịu khổ não lớn. Vì thương các chúng Rồng nên cứu độ chúng sinh bị khổ não đều được xa lìa các khổ, không có oán hại.

Khi ấy, Long Nữ dâng một viên ngọc báu, giá trị bằng thế giới Ta Bà để cầu Pháp nên Ta mới rộng nói về cách xa lìa các khổ nạn.

Thứ mười bảy: **Thủy Tinh Bồ Tát Hộ trì Thiên Nhân Ấn Chú**

Lúc đó, Thủy Tinh Bồ Tát vì muốn lợi ích hộ trì Chú này nên nói chú là:

Tỳ ma lệ, ma ha tỳ ma lệ, úc ha lệ, ma ha úc ha lệ, hru ma lệ, ma ha hru ma lệ, tát ha lệ chỉ lệ thê , cấp bà ha

***)VIMALE MAHĀ-VIMALE – UD-ĀRI MAHĀ UD-ĀRI – UD-BALE MAHĀ UD-BALE – SAHARI KIRTTI – SVĀHĀ**

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ở tại nơi đi đến (du phương) thọ trì **Thiên nhân Thiên Tý Bồ Tát Pháp** này, ta sẽ thường tùy hộ vệ cho đến các quyền thuộc của Ma cũng không dám gây nhiễu loạn.

Nếu có người bị nạn cấp bách, nước khác xâm lấn, trộm cướp, nghịch loạn. Nên dùng chỉ ngũ sắc kết gút, tụng chú 21 biến, một lần chú một lần thắt gút rồi đeo ở cánh tay trái. Lại đem ngón vô danh, ngón giữa, ngón trỏ của tay phải nắm quyền, ngón cái đè bên trên, giương ngón út, chỉ về phương có giặc, tụng Chú bảy biến thì giặc đều lui tan chẳng dám gây hại.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong núi Tuyết nói Pháp, quán thấy nhân dân trong nước Dạ Xoa La Sát chỉ ăn máu thịt của chúng sinh, không có Tâm lành. Bồ Tát vì muốn lợi ích nên dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, vận sức thần thông tìm đến nước đó, hiện thân **Thiên Nhân Thiên Tý Hàng Ma** nói thành tựu Pháp **Mẫu Đà La Ni**. Lúc đó quốc vương La Sát đi đến chỗ của Ta cầu thương đánh lễ, Ta dùng Ấn Thành tựu ấn cho liền được thành Đạo Vô Thượng.

Thứ mười tám: **Thành Tựu Ấn**

Đứng thẳng, 2 chân song song nhau, chắp tay để ở ngang trái tim, đem ngón út cùng cái chéo nhau, bên trái đè bên phải, tụng **Thân Chú** 21 biến thì mọi thứ đều được thành tựu.

Nếu cứu chúng sinh đang bị khổ não trong 6 nẻo, nên dùng Luân Ấn. Đem 10 ngón tay đều vịn nhau, mở cổ tay, mở bên trong lòng bàn tay. Các ngón tay ấy đều cách nhau chừng một thốn. Tức là Bồ Tát ở trong 6 nẻo Luân hồi, cứu độ các nạn khổ. Dùng Ấn này chuyển hồi thay đều được lìa khổ.

Ấn Pháp này mới được vị Thầy **Bạt Tra Na La Diên Trường Niên** phiên dịch xong, liền trở về nước và mang theo bản đã phiên dịch. Thầy **Trí Thông** cuối cùng tìm theo nhưng chẳng được, lại gặp một vị Tăng biên chép được Bản Phạn nên mới dịch ra ở bên ngoài, không có bản gốc.

Thứ mười chín: **Thành Chính Đẳng Giác Ấn**

Ngồi Kiết già. Trước tiên duỗi năm ngón tay trái giữa lòng bàn tay đặt trên đầu gối trái. Lại duỗi năm ngón tay phải, úp bàn tay che trên đầu gối phải.

Ấn này đồng với Pháp **Diệt Tận Ấn**. Chư Phật Quá khứ, Vị Lai, Hiện tại đều đồng với Ấn này được Phật Bồ Đề. Ấn này hay trừ tất cả nghiệp chướng.

Nếu tọa Thiền mà các Pháp chẳng hiện tiền, nên bảy ngày bảy đêm ở chốn A Luyện Nhã, tụng Đà La Ni này kèm Ấn Pháp này. Chí tâm niệm Phật, ngày đêm sáu Thời sám hối liền được các Pháp hiện tiền và đạt được phước nhiều vô lượng vô biên chẳng thể tính đếm.

Thứ hai mươi: **Hô Triệu Tam Thập Tam Thiên Ấn**

Trước tiên đem bốn ngón của tay trái nắm quyền, lại dùng tay phải nắm ngón cái trái cũng như nắm quyền khiến cho ngón cái trái ở trong hõm của tay phải và ló đầu ngón. Đưa ngón trở phải qua lại.

Chú là:

Ấn (1) Câu trí, Câu trí (2) Câu gia lợi (3) già lợi, già lợi (4) già lê lệ, Tô-bà ha

***)OM– KUTĪ KUTĪ KUÑJALI JRĪ JRĪ JARJARA – SVĀHĀ**

Đà La Ni Ấn Chú này chẳng thể luận bàn. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện lúc muốn nằm ngủ, tụng chú này 108 biến thì điều ước nguyện trong tâm đều được thấy biết trong giấc mộng.

Nếu có thể ngày ngày tụng Chú này cũng hay diệt tất cả tội, chẳng mất tâm Bồ Đề. Người đó đêm tối nằm mộng, dần dần tăng rộng đều được tốt lành cho đến mộng thấy Đức Như Lai ở dưới cây Bồ Đề thọ ký cho thành Đạo, cho đến Thích Phạm chư Thiên thường đến thị vệ.

Thứ hai mươi mốt: **Hô Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Ấn**

Đứng thẳng, 2 chân song song nhau. Trước tiên co ngón cái trái vào trong lòng bàn tay, 4 ngón còn lại nắm quyền để dính trên trái tim. Tiếp theo, tay phải cũng vậy, đem tay phải để cạnh lỗ tai phải, đưa ngón trở qua lại.

Chú là:

Nam mô Ni kiện đà (1) Nam mô A lợi xà ba đà (2) Cáp-bà ha (3) Nam mô A lợi xà la, cáp-bà ha (4) nhân hề di hề (5) cáp bà ha”

***)NAMO NIKANṬHA NAMO ALI JAVĀDI SVĀHĀ NAMO ALI JARA SVĀHĀ EHYEHI SVĀHĀ**

Ấn Chú này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng sẽ biết Túc Mệnh trong bảy đời, rắn độc chẳng thể cắn gây thương, thuốc độc tự nhiên trừ, đao gậy chẳng thể hại, Vua cũng chẳng có thể giận, trọn kiếp chẳng thọ khổ Địa ngục.

Nếu tụng Chú này thời 28 Bộ Quỷ Thần đều đến ngồi bên cạnh người Trì chú, nghe tụng Chú.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị Quỷ My bám dính. Dùng chỉ trắng làm sợi dây chú, một lần chú một lần thắt gút, như vậy 49 gút rồi cột dưới cổ họng người bệnh thì bệnh đó liền trừ.

Nếu trong nước có tai dịch lưu hành, người trong nước chết rất nhiều. Nên lấy hoa sen trong ao vườn của nhà vua, 108 cây, cứ một cây hoa đều chú một biến rồi ném vào trong lửa cho đến hoa sen thì tai dịch liền trừ.

Thứ hai mươi hai: **Giải Thoát Ấn**

Ngồi kiết già. Trước tiên, tay trái đem ngón giữa, ngón cái vịn đầu nhau, giữa chưởng hướng lên trên bung duỗi 3 ngón còn lại rồi đặt trên đầu gối trái. Tiếp dùng tay phải cũng như thế, úp bàn tay trên đầu gối phải. Tụng **Thần Chú** 21 biến thì điều ước nguyện thấy đều mãn túc, sự khổ não của các Hữu thân đều được giải thoát.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tạo đủ 10 tội ác, 5 tội nghịch như bụi nhỏ của đất trong cõi Diêm Phù Đề, mỗi một hạt bụi thành một kiếp. Người đó gây tội nếu phạm nhóm tội đáng bị đọa Địa ngục muôn kiếp chịu khổ không có kỳ ra. Kẻ trai lành, người nữ thiện ấy hay ở trước tượng Xá Lợi, ngày 15 của kỳ Bạch nguyệt, một ngày một đêm chẳng ăn, kết Ấn tụng Chú mãn 108 biến thì các tội khổ não như trên thấy đều tiêu diệt. Nếu chẳng tiêu diệt thật không hề có chuyện ấy.

Ấn này trên bản của Thầy **Trí Thông** trước kia không có. Thầy **Trí Thông** ở Lương Châu gặp một vị Tăng Bà La Môn có bản Phạn này. Khi gặp cùng nhau xem xét kiểm tra nên có Ấn này. Tự được thọ trì rất có công hiệu chẳng thể luận bàn

Thứ hai mươi ba: **Tự Tại Thần Túc Ấn**

Đứng thẳng. Trước tiên đem tay trái nắm bàn chân phải, ngón cái như nắm quyền. Tiếp, tay phải nắm trên lưng cổ tay trái, tụng **Thần Chú** bảy biến ắt muốn đi xa ngàn dặm chẳng có gì là khó. Tụng Chú đừng để phát ra tiếng.

Thứ hai mươi bốn: **Thần Biến Tự Tại Ấn**

Trước tiên, tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út. Tiếp tay phải cũng như thế. ba ngón còn lại đều bung thẳng, hợp cổ tay dính nhau, đặt ở trên đỉnh đầu, tụng **Thần Chú** 21 biến đều được du hành tự tại.

Xưa kia, nước Kế Tân có vị tăng **Đồ Đề** ở Bắc Thiên Trúc cầu được bản Phạn này mà chưa từng phiên dịch. Tự được, thọ trì, uy lực rộng lớn nên chẳng dám lưu truyền. Thầy **Trí Thông** ở chỗ của vị tăng **Đệ Bà Già Già** biên được bản, y theo Pháp thọ trì có công hiệu chẳng ít. Chỉ chẳng lưu hành nơi đời. Bản này tuyệt không có. Sau này, người đồng học có được, nguyện đồng công lực.

Thứ hai mươi lăm: **Vương Tâm Ấn Chú**

Chắp 2 tay lại, giữa trống rỗng. Hợp cổ tay, đưa hai ngón trở qua lại

Chú là:

Ấn (1) A lố lực, đế sái, lộ ca, tỳ xã gia (2) Tát bà thước đố-lô, bát-la ma đà na (3) ca la gia – Hàm phán, toa ha

***)OM- AROLIK TRAILOKA-VIJAYA SARVA ŚATRŪ PRAMATHANA KARĀYA HŪM PHAT SVĀHĀ**

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát bảo các Đại Chúng rằng: “Nếu sau khi Đức Phật nhập diệt, trong năm trăm năm ở thời Mạt Pháp mà người của cõi Diêm Phù Đề chợt nhìn thấy với được nghe Pháp Ấn Đà La Ni Pháp Môn này. Nên biết người này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật trong đời quá khứ. Nay được gặp, được Pháp Ấn Đà La Ni này của Ta, sao chép thọ trì, đọc tụng như Pháp tu hành liền được Sơ Địa, mau thành Phật Quả, được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nghe Đức Phật nói xong thời vui vẻ tin nhận, làm lễ rồi lui ra.

KINH THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ
QUYÊN HẠ (Hết)

13/09/2007